TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Đào Kim Kinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Bảo Q**, tên gọi khác: B, sinh ngày 14/5/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn K, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B1 (chết) và bà Hồ Thị D, sinh năm 1972; vợ, con: chưa; tiền sự: Không.

Tiền án: 02

1. Ngày 07/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 04/7/2018, chấp hành xong án phạt tù về địa phương, chưa xóa án tích.

2. Ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 20/5/2021, chấp hành xong án phạt tù về địa phương, chưa xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2013 bị Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"

- Ngày 08/9/2014 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế P và bà Trương Thị C ; vợ: Nguyễn Thị L, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 28/10/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 05/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

3. Khương Thanh H1 (tên gọi khác: không có), sinh ngày 28 tháng 9 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Nguyễn Thị M; vợ: Trần Thị Trúc L1, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến ngày 03/3/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 04/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn K (tên gọi khác: không có), sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H2 và bà Trần Thị L2; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 28/10/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H3 và bà Trần Thị H4; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Văn L3 (tên gọi khác: không có), sinh ngày 19 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H5 và bà Trần Thị Hồng V; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 09/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 04/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, có mặt tại phiên tòa.

7. Lương Vũ L4 (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 7 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H6 và bà Huỳnh Thị C1; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 14/6/2019 bị Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 141/QĐ – XPHC về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2021 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Khương Thanh H1, Phạm Văn L3 và Nguyễn Thế H*:** Ông Lê Hoàng H7 - Luật sư Công ty L8, địa chỉ: A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T*:** Ông Đoàn Nhật N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Lương Vũ L4*:** Bà Võ Thị H8 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Q, có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

1. Chị Võ Thị L5, sinh năm 1992, địa chỉ: T, Đ, M, Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Anh Võ Lê N1, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Anh Võ Hữu T1, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Anh Phan Trần Song P1, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Mậu T2, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu dân cư S, thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

6. Anh Võ Thành H9, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

7. Chị Trần Thị Ngọc H10, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

8. Chị Lê Hồng V1, sinh năm 1995, địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Hoàng T3, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

10. Chị Đặng Thị Thúy H11, sinh năm 1991, địa chỉ: B N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

11. Anh Hồ Văn V2; sinh năm 1999, địa chỉ: Tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tạm trú: B N, phường T, thành phố Q, vắng mặt.

12. Anh Hồ Ngọc T4, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: số I T, phường N, thành phố Q, vắng mặt.

13. Chị Nguyễn Thị Lệ Q1, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tạm trú: Hẻm B C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, tại khu vực đường T thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Tổ tuần tra Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Q phát hiện Lương Vũ L4 và Hồ Văn V2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Lương Vũ L4 khai nhận vừa sử dụng ma túy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Newstar, địa chỉ số I T thuộc tổ F, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở lời khai của đối tượng Lương Vũ L4, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, Công an thành phố Q phối hợp với Phòng C2 Công an tỉnh Q kiểm tra tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Newstar, phát hiện tại các phòng số 7777 có 07 (Bảy) đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Khương Thanh H1, Nguyễn K, Phạm Văn L3, Nguyễn Minh T, Trần Thị Ngọc H10, Nguyễn Hoàng T3, Lê Hồng V1 và phòng số 3333 có 07 (Bảy) đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H, Võ Thị L5, Võ Hữu T1, Võ Lê N1, Phan Trần Song P1, Nguyễn Mậu T2. Cụ thể từng phòng như sau:

Đối với phòng số 3333

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, Nguyễn Bảo Q đến phòng trọ của Nguyễn Thế H và Võ Thị L5 (L5 và H là người yêu của nhau, cùng thuê phòng trọ ở tại địa chỉ: 1 N, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) để rủ H và L5 đến quán karaoke N2 dự sinh nhật của Q thì H và L5 đồng ý. Q tiếp tục điện thoại rủ Võ Hữu T1, Võ Lê N1 đến quán karaoke N2 để dự sinh nhật của Q thì T1 và N1 đồng ý. Sau đó, Q, H, L5 cùng đi chung xe taxi đến quán karaoke N2 và được nhân viên dẫn lên phòng số 3333. Lúc này Phan Trần Song P1 sử dụng messenger tên "Song Phi" gọi vào messenger tên "Bảo Bình" của Q nói chuyện thì được Q rủ đến karaoke N2 dự sinh nhật của Q. P1 đồng ý rồi P1 rủ Nguyễn Mậu T2 cùng đi.

Tại phòng 3333, Q nảy sinh ý định tổ chức sử dụng ma túy nên Q đi xuống gặp nhân viên của quán (Q không biết ai) và hỏi *"có biết ai bán đồ (ma túy) không?"*. Nhân viên của quán chỉ cho Q ra trước cửa quán hỏi người tên T5 có bán không, Q đi ra trước cửa quán karaoke và hỏi người tên T5 (Không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 02 (Hai) viên ma túy "Kẹo" và một nữa hộp năm ma túy "khay". T5 đồng ý bán số ma túy trên với giá tiền là 3.600.000 đồng. T5 nói Q đứng đợi để T5 đi lấy ma túy. Khoảng 5 phút sau, T5 đem ma túy đến đưa cho Q

và Q trả số tiền 3.600.000 đồng cho T5. Trong lúc Q đi tìm mua ma túy thì T1, N1, P1, T2 cũng đến phòng số 3333. Khi mua được ma túy thì Q đem vào phòng số 3333 bỏ ra bàn và nói H "xào" ma túy "khay", làm ống hút (dùng để hít ma túy "khay"). H lấy tờ tiền polyme trị giá 50.000 đồng làm ống hút và "xào" ma túy "khay" cho cả nhóm sử dụng. Ma túy "kẹo" thì được Q chia thành nhiều mảnh nhỏ cho cả nhóm cùng sử dụng; H đưa ma túy "kẹo" cho L5, T2, P1, N1 sử dụng. Còn lại, Q và T1 tự lấy ma túy sử dụng. Trong lúc cả nhóm gồm: Q, H, L5, T1, N1, P1 và T2 đang sử dụng ma túy thì Cơ quan Công an đến kiểm tra, lập biên bản và thu giữ, niêm phong ma túy cùng một số đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 719/KLGĐ-PC09 ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận (của phòng 3333) như sau:

+ Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong phong bì màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,18 gam.

+ Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong túi niêm phong có mã số 1935958 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,007 gam.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ Card, đĩa sứ màu trắng có in hình hoa văn và tờ tiền polymer có mệnh giá 50.000đ gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamine; Do các mẫu này ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Đối với phòng số 7777: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, sau khi nhậu tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, cả nhóm gồm: Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3 thống nhất rủ nhau thuê xe taxi ra thành phố Q để tìm điểm "bay lắc" (Vừa sử dụng ma túy, vừa nghe nhạc). Phạm Văn L3 rủ Trần Thị Ngọc H10 (là người yêu của L3) cùng đi "bay" thì H10 đồng ý. H1, K, T và L3 thống nhất cùng góp tiền mua ma túy sử dụng và trả tiền thuê phòng "bay lắc", còn H10 là người yêu của L3 nên không góp tiền. Trên đường đi, H1 dùng điện thoại số thuê bao là: 0987171687 liên lạc với Lương Vũ L4 (H1 gọi là Linh Trà B2 có số điện thoại 0775977776) hỏi mua 01 (Một) "hộp năm" ma túy "Khay" và 05 (Năm) viên ma túy "kẹo" (Ma túy thuốc lắc) thì L4 đồng ý. Sau đó, L4 điện thoại cho đối tượng B3 (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua số ma túy trên, B3 đồng ý bán số ma túy trên với giá 8.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại ngã tư đường C - đường T để giao ma túy. Lương Vũ L4 dùng xe mô tô biển kiểm sát 76C1-329.99 chở Hồ Văn V2 đến gần khu vực ngã tư đường C - đường T, L4 dừng xe lại và để V2 đứng đợi (L4 không nói cho V2 biết là L4 đi mua ma túy), còn L4 điều khiển xe đi một mình đến điểm hẹn để gặp đối tượng B3 giao dịch mua ma túy rồi quay xe lại chở V2 đi. Khi mua được ma túy, L4 điện thoại cho H1 nói số tiền mua ma túy là 9.000.000 đồng và hẹn H1 đến "làng karaoke" để giao ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H1, K, T, L3 và H10 đi taxi đến "làng karaoke" ở đường T và thấy quán K2 mở cửa nên H1, K, T, L3 và H10 dừng xe trước cửa quán. Lúc này, L4 điều khiển xe mô tô mang BKS: 76C1- 329.99 chở Hồ Văn V2 cũng vừa đến và gặp nhóm của H1, L4 giao xe mô tô cho V2 điều khiển đi, còn L4 ở lại với nhóm của H1. Sau đó, nhân viên của quán (Không rõ nhân thân, lai lịch) dẫn cả nhóm của H1 và L4 cùng đi lên phòng số 7777 để mở nhạc hát karaoke. Tại đây,

L4 gọi riêng H1 vào nhà vệ sinh phòng 7777, L4 giao số ma túy trên cho H1 rồi cả hai ra ghế ngồi. H1 đổ ma túy "khay" ra đĩa (Là đĩa sứ dùng để đựng trái cây có sẵn trong phòng) và xào ma túy "khay" cho cả nhóm sử dụng; ma túy "kẹo" thì H1 chia nhỏ và bỏ ra đĩa cho cả nhóm tự lấy sử dụng. Sau đó, H1 nói với T, K, L3 góp tiền để trả tiền mua ma túy thì cả nhóm đồng ý. H1 góp 1.500.000 đồng, L3 góp 1.000.000 đồng, T và K không có tiền nên mượn của H1 mỗi người 1.000.000 đồng để góp cho H1. Tổng cộng cả nhóm góp được 4.500.000 đồng, H1 trực tiếp đưa tiền cho L4. Tuy nhiên, vì không đủ tiền để trả tiền mua ma túy nên cả nhóm thống nhất là H1 điện thoại cho bạn để mượn tiền, sau khi "bay" xong về sẽ chia đều và góp trả lại cho H1. Khương Thanh H1 điện thoại cho Võ Thành H9 (là bạn của H1) mượn 10.000.000 đồng. Trong đó: H1 nhờ H9 chuyển cho L4 số tiền mua ma túy còn lại là 4.500.000 đồng vào tài khoản số 7777777767 của một người tên Đặng Thị Thúy H11 (H11 là bạn của L4 và cho L4 mượn số tài khoản để giao dịch) và chuyển 5.500.000 đồng vào tài khoản của H1. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì K điện thoại rủ thêm Nguyễn Hoàng T3, T rủ Lê Hồng V1 đến cùng sử dụng ma túy với cả nhóm. L4 sử dụng 1/2 viên ma túy "kẹo" và ma túy "khay", đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, L4 về trước và điện thoại cho Hồ Văn V2 đến quán K2 để chở L4 về. Trên đường đi về, L4 bị lực lượng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Q tuần tra, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Đối tượng V2 xuống xe, còn L4 điều khiển xe bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, L4 đánh rơi điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0775977776 và một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Khi bị lực lượng tuần tra giữ, L4 khai nhận vừa mới sử dụng ma túy tại phòng 7777 của quán K2. Tổ tuần tra Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Q tạm giữ đồ vật, tài liệu, phương tiện của L4 như đã nêu trên và số tiền 4.000.000 đồng là tiền L4 bán ma túy cho H1 (khi bỏ chạy bị rớt mất 500.000 đồng).

Vào khoảng tháng 8/2021, Nguyễn K, Nguyễn Minh T đã trả cho H1 tiền mà H1 đã cho K, T mượn để góp mua ma túy sử dụng vào đêm ngày 29/7/2021 với số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 720/KLGĐ-PC09 ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Phòng K1 Công an tỉnh Q có, kết luận (của phòng 7777) như sau:

- Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong túi nylon niêm phong số 1935959 ở phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,78 gam.

- 02 viên nén màu xám không rõ hình dạng bên trong túi nylon màu trắng ở phong bì gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng mẫu: 0,50 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, đĩa nhựa, thẻ Card, tờ tiền polymer có mệnh giá 20.000đ bên trong thùng giấy gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamine; Do các mẫu này ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Sau khi kết thúc giai đoạn điều tra, ngày 24/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T ra Bản kết luận điều tra và chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đề nghị truy tố đối với Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3, Nguyễn Thế H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Bảo

Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lương Vũ L4 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vụ án đã được xét xử sơ thẩm, tuy nhiên vào ngày 17/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Kết quả điều tra lại:

1. *Đối với Lương Vũ L4 còn có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý":*

Lương Vũ L4 khai nhận: khi Khương Thanh H1 nhờ L4 tìm chỗ cho thuê phòng "bay" (địa điểm sử dụng ma tuý), L4 trả *lời "cứ đến làng karaoke, thấy quán nào mở cửa thì vào"* chứ không giúp nhóm của H1 thuê phòng tại karaoke N2. H1 là người xào ma tuý "khay" và chia nhỏ ma tuý "kẹo" cho những người còn lại trong phòng 7777 sử dụng.

Khương Thanh H1 khai nhận: *"Tôi tiếp tục nhờ L6 (Lương Vũ L4) đặt phòng "bay" thì L6 nói cứ đến đường T, thấy chỗ karaoke nào mở cửa thì hỏi thuê phòng. Chúng tôi đi đến cơ sở karaoke N4 thì thấy cửa đang mở, rồi L6 cũng đi đến gặp chúng tôi phía trước karaoke" … "Tôi mang ma tuý ra rồi xào ma tuý "khay", chia nhỏ ma tuý "kẹo" ở trước cửa phòng vệ sinh"*. Khương Thanh H1 khai nhận những lời khai lúc mới bị bắt với nội dung *"L6 mang ma tuý đến, L6 có bỏ ma tuý vào. L6 bẻ những viên ma tuý kẹo ½ và xào khay cho chúng tôi sử dụng", "L6 là người bán ma tuý cho chúng tôi, L6 còn bẻ ma tuý kẹo cho chúng tôi sử dụng"* là không đúng sự thật do lúc đó sợ bị xử lý nặng nên đổ hết lỗi cho L6 (Biên bản hỏi cung ngày 18/9/2023).

Ngoài ra, Nguyễn Minh T, Nguyễn K, Phạm Văn L3 khai nhận: khi đến karaoke N2, gặp người tên L6 (Lương Vũ L4) ở phía trước karaoke rồi được nhân viên dẫn lên phòng 7777. Thấy H1 và L4 ngồi ở trước cửa phòng vệ sinh nhưng không thấy rõ ai là người xào ma tuý "khay" và chia nhỏ ma tuý "kẹo". Tuy nhiên, lúc mới bị bắt, T, L3, K khai thấy L4 xào ma tuý khay và chia nhỏ ma tuý kẹo là chưa đúng vì sợ bản thân và các bạn trong nhóm bị xử lý nặng nên mới khai không đúng, đổ hết lỗi cho L4.

2. *Xác định Võ Thị L5 có đồng phạm với Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" không?*

Nguyễn Bảo Q khai nhận: "Tôi đến phòng trọ anh H, chị L5 mời họ đi dự sinh nhật của mình, tôi không mời họ đi "bay" …. khi đến karaoke N2 rồi được nhân viên dẫn lên phòng 3333, tôi nảy sinh ý định tổ chức "bay" nên ra ngoài phòng hỏi nhân viên chỗ bán ma tuý …"

Nguyễn Thế H khai nhận: "Tối ngày 29.7.2021, bạn Q đến phòng trọ của tôi mời tôi với L5 đi dự sinh nhật chứ Q không rủ đi "bay". Sau khi đến karaoke Newstar tôi đi vệ sinh, khi quay lại phòng thì thấy có ma tuý rồi… sau đó tôi mới biết là Quốc tự mua ma tuý rồi mang vào phòng để tổ chức tiệc sinh nhật…sự việc

tôi có ý định mừng sinh nhật Q số tiền 2.000.000 đồng là do tôi tự nghĩ, tôi không nói ý định này cho bạn gái biết (Võ Thị L5) nên bạn gái tôi không biết và không liên quan gì đến ý định của tôi (Biên bản hỏi cung ngày 20/9/2023).

Võ Thị L5 khai nhận: "vào tối ngày 29/7/2021 có Nguyễn Bảo Q đến phòng trọ của tôi và Nguyễn Thế H trên đường N rủ chúng tôi đi dự sinh nhật … tôi hát karaoke được một lúc thì Q mang ma tuý "kẹo", "khay" vào phòng (tôi không biết Q mua lúc nào)". "…tối ngày 29/7/2021 thì tôi cùng H không có bàn bạc, thoả thuận gì về việc tặng quà sinh nhật cho Q … việc chuẩn bị ma tuý là do Q thực hiện chứ tôi không biết".

Do đó Võ Thị L5 được Nguyễn Bảo Q rủ đến phòng 3333 quán K2 để sử dụng chất ma túy. L5 không góp tiền với Nguyễn Bảo Q để mua ma túy và thuê phòng sử dụng ma túy.

3. *Phan Trần Song P1, Nguyễn Mậu T2 có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý:*

Phan Trần Song P1 khai nhận: Tối ngày 29/7/2021, P1 được Nguyễn Bảo Q rủ đến karaoke N2 dự sinh nhật. P1 đồng ý rồi rủ Nguyễn Mậu T2 tham gia. P1 chỉ rủ T2 đi dự sinh nhật của Q chứ không rủ T2 đi sử dụng ma tuý. Đối với số tiền 1.300.000 đồng T2 đưa cho P1 ở phía trước karaoke N2 là để khi Q hỏi góp tiền sinh nhật thì P1 sẽ đưa. Tuy nhiên, trong lúc nhóm của Q đang sử dụng ma tuý tại phòng 3333 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Đối tượng Nguyễn Mậu T2 hiện nay đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Nguyễn Bảo Q và đối tượng Phan Trần Song P1, xác định: vào tối ngày 29/7/2021, P1 sử dụng messenger tên "Song Phi" điện thoại vào messenger tên "Bảo Bình" của Q nói chuyện. Lúc này Q vừa đến karaoke N2 nên Q rủ P1 đến dự sinh nhật, không rủ đối tượng P1 đi "bay".

Hiện nay, các đối tượng Trần Thị Ngọc H10, Lê Hồng V1, Nguyễn Hoàng T3, Hồ Văn V2, Đặng Thị Thúy H11, Võ Hữu T1, Nguyễn Mậu T2 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra chưa làm việc được để làm rõ hơn một số nội dung liên quan.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q xác định hành vi của Lương Vũ L4 không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*; hành vi của Võ Thị L5 không có đồng phạm với Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*; hành vi của Phan Trần Song P1, Nguyễn Mậu T2 không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Cáo trạng số 16/CT-VKSTPQN ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình

sự; các bị cáo Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3, Nguyễn Thế H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Vũ L4 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3, Nguyễn Thế H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Lương Vũ L4 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo Q** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế H** từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Khương Thanh H1** từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn K** từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Văn L3** từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lương Vũ L4** từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lương Vũ L4 phải nộp số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý các vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Khương Thanh H1, Phạm Văn L3, Nguyễn Thế H trình bày:

Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H1, L3, H mỗi bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T trình bày: Thống nhất

về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T không quá 7 năm tù và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lương Vũ L4 trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L4 từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[3.1] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, Công an thành phố Q phối hợp với Phòng C2 Công an tỉnh Q kiểm tra tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Newstar, phát hiện: Có 02 phòng, phòng 3333 có 07 đối tượng (gồm 6 nam, 01 nữ) và phòng 7777 có 07 đối tượng (gồm 6 nam, 01 nữ) đều sử dụng ma túy, cụ thể:

Phòng 3333: Đêm ngày 29/7/2021, Nguyễn Bảo Q rủ Nguyễn Thế H, Võ Thị L5, Võ Hữu T1, Võ Lê N1, Phan Trần Song P1 đến karaoke Newstar dự sinh nhật của Q. P1 rủ Nguyễn Mậu T2 cùng đi. Tại đây, bị cáo Q gặp một người tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 02 (hai) viên ma túy "Kẹo" và một nữa hộp năm ma túy "khay" với giá là 3.600.000 đồng. Bị cáo Q đem ma túy vào phòng, bị cáo H là người trực tiếp "xào" ma túy "khay", làm ống dùng để hít ma túy "khay"; bị cáo Q chia ma túy "kẹo" thành nhiều mảnh nhỏ cho cả nhóm cùng sử

dụng. Kết quả xét nghiệm Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H, Võ Thị L5, Võ Hữu T1, Võ Lê N1, Phan Trần Song P1, Nguyễn Mậu T2 đều dương tính với ma túy. Riêng bị cáo Nguyễn Bảo Q có 02 tiền án: Ngày 07/9/2015, bị cáo Nguyễn Bảo Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 04/7/2018, bị cáo Q chấp hành xong án phạt tù về địa phương, chưa xóa án tích và ngày 31/5/2019, bị cáo Nguyễn Bảo Q bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 03 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 20/5/2021, bị cáo chấp hành xong án phạt tù về địa phương, chưa xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của Nguyễn Bảo Q thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Phòng 7777: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, các bị cáo Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3 cùng thống nhất thuê xe taxi ra thành phố Q để tìm điểm "bay lắc" (Vừa sử dụng ma túy, vừa nghe nhạc). Các bị cáo H1, K, T, L3 cùng góp tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng "bay lắc". Bị cáo H1 trực tiếp liên lạc với bị cáo Lương Vũ L4 hỏi mua 01 (Một) "hộp năm" ma túy "Khay" và 05 (Năm) viên ma túy "kẹo" (Ma túy thuốc lắc) với giá 9.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H1 đổ ma túy "kẹo", ma túy "Khay" ra đĩa rồi xào ma túy "khay" cho cả nhóm sử dụng, còn ma túy kẹo thì cả nhóm tự lấy sử dụng. Trong khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị cáo K điện thoại rủ thêm Nguyễn Hoàng T3, bị cáo Nguyễn Minh T rủ Lê Hồng V1 đến cùng sử dụng ma túy với cả nhóm. Kết quả xét nghiệm Khương Thanh H1, Nguyễn K, Phạm Văn L3, Nguyễn Minh T, Trần Thị Ngọc H10, Nguyễn Hoàng T3, Lê Hồng V1 đều dương tính với ma túy.

[3.2] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lương Vũ L4: Tối ngày 29/7/2021, khi bị cáo Khương Thanh H1 điện thoại liên lạc với bị cáo L4 để mua một hộp năm ma túy "Khay" và 05 (Năm) viên ma túy "kẹo" thì bị cáo L4 đồng ý. Bị cáo L4 điện thoại cho đối tượng B3 (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua lại số ma túy trên với giá 8.000.000 đồng. Sau khi đã mua được ma túy, bị cáo L4 liên lạc và đến gặp bị cáo H1 để bán lại số ma túy trên với giá 9.000.000 đồng hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên tại mục [3.1]và [3.2], Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTPQN ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3, Nguyễn Thế H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Vũ L4 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Bảo Q có cha là người có công cách mạng, là thương binh ¾ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thế H đã phát hiện và báo tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q bắt quả tang đối tượng có hành vi mua bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi phạm tội của đối tượng mà bị cáo H đã phát hiện báo tin và bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Khương Thanh H1 đã phát hiện và báo tin với Đội hình sự Công an huyện M bắt quả tang đối tượng nhận ma túy, Công an huyện M đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi phạm tội của đối tượng mà bị cáo H1 đã phát hiện báo tin nên được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H1 có bà cố ngoại là mẹ Việt Nam Anh hùng, bà ngoại là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn K đã giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q bắt quả tang 01 đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đang khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can này nên bị cáo được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Đ là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Văn L3 đã phát hiện và báo tin với Công an huyện M bắt quả tang nhóm thanh niên đang sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay Công an huyện M đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi phạm tội của đối tượng mà bị cáo L3 phát hiện báo tin nên được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có bà nội là thương binh ¾ (41%) và đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; ông nội có thành tích trong sự nghiệp giải phóng miền N được Ủy ban nhân dân C3 Trung bộ tặng thưởng Huy chương giải phóng hạng ba; ông nội thúc là liệt sĩ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Minh T có ông nội là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và bà nội là người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, có em ruột bị bệnh vỡ mạch máu não nằm một chỗ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

[5.1] Đối với hành vi tổ chức trái phép chất ma túy: Các bị cáo Nguyễn Bảo Q; Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3, Nguyễn Thế H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và ngừa chung cho toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có người chủ mưu, cầm đầu, không có phân chia nhiệm vụ, các bị cáo đều là người thực hành. Vai trò cụ thể của các bị cáo như sau:

Đối với phòng 3333:

- Bị cáo Nguyễn Bảo Q: Là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Thế H, Võ Thị L5, Võ Lê N1, Võ Hữu T1, Phan Trần Song P1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp mua ma túy, chia nhỏ ma túy kẹo để các đối tượng sử dụng.

- Bị cáo Nguyễn Thế H: Là người trực tiếp "xào" ma túy "khay"; làm ống hít ma túy "khay" và đưa ma túy kẹo cho Võ Thị L5, Nguyễn Mậu T2, Võ Lê N1, Phan Trần Song P1 sử dụng.

Đối với phòng 7777:

- Bị cáo Khương Thanh H1: Là người chủ động góp tiền, cho các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Minh T mượn tiền và liên hệ mượn tiền để mua ma túy; bị cáo là người trực tiếp liên lạc với bị cáo Lương Vũ L4 mua ma túy; rồi "xào" ma túy "khay", chia nhỏ ma túy "kẹo" cho mọi người trong nhóm sử dụng.

- Bị cáo Nguyễn K: Là người cùng các bị cáo H1, T, L3 bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy. Bị cáo K đã góp số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo H1 để mua ma túy và rủ Nguyễn Hoàng T3 đến cùng sử dụng ma túy với cả nhóm.

- Bị cáo Nguyễn Minh T: Là người cùng các bị cáo H1, K, L3 bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy; bị cáo T đã góp số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo H1 để mua ma túy và rủ Lê Hồng V1 đến cùng sử dụng ma túy với cả nhóm.

- Bị cáo Phạm Văn L3: Là người cùng các bị cáo H1, K, T cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy. Bị cáo L3 đã góp số tiền 1.000.000 đồng cho bị cáo H1 để mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng.

[5.2] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lương Vũ L4: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Q.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy:

- Tại phòng số 3333 gồm: 01 (Hai) chai dầu gió; 02 (Hai) túi nylon màu trắng, rỗng; 02 (Hai) bật lửa màu vàng; 01 (Một) đĩa nhựa, màu trắng; 01 (Một) đĩa sứ, màu trắng; 01 (Một) thẻ card; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng có in hình hoa văn cùng vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 719/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q là những công cụ, vật dụng để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại phòng số 7777 gồm: 01 (Một) thẻ card, trên bề mặt có bám dính chất bộ màu trắng nghi là ma túy; 01 (Một) chai dầu gió; 01 (Một) cái bật lửa; 0,40 gam mẫu ma túy, loại MDMA (Mẫu còn lại sau giám định của 2 viên nén màu xám); 0,70 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (Mẫu còn lại sau giám định của túi nylon niêm phong số 1935959) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 720/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q. Đây là những công cụ, vật dụng để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, 01 (Một) đĩa nhựa màu trắng, 01 (Một) thẻ card cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một thùng giấy có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q. Đây là những dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) máy điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ iPhone, số imei: 356566080142169, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Vinaphone có dãy số: 89840200011117320877 và 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím số, màu đen, mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, số imei 1: 354205103353188, số imei 2: 354205104353187, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000074239945 và 01 (Một) thẻ sim có dãy số: 89840509201279555208. Đây là 02 (Hai) điện thoại của bị cáo Nguyễn Minh T dùng để liên lạc rủ Lê Hồng V1 đến quán karaoke N2 sử dụng chất ma túy.

- 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ iPhone, số imei: 353097101856697, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000035056943. Đây là điện thoại của bị cáo Nguyễn K dùng để thực hiện hành vi liên lạc, rủ Nguyễn Hoàng T3 đến quán K2 sử dụng chất ma túy.

- 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, trên vỏ có dòng chữ iPhone, số imei: 356801114789010, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000010741351. Đây là điện thoại di động của bị cáo Khương Thanh H1 dùng để liên lạc với bị cáo Lương Vũ L4 để hỏi mua ma túy sử dụng tại quán K2.

- Tiền ngân hàng N5: 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Đây là số tiền của bị cáo Khương Thanh H1 dùng để trả chi phí việc thuê phòng 7777 để cả nhóm sử dụng ma túy.

- Tiền ngân hàng N5: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đây là số tiền của bị cáo Phạm Văn L3 dùng để trả chi phí việc thuê phòng 7777 để cả nhóm sử dụng ma túy.

- Tiền ngân hàng N5: 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) được niêm phong trong một thùng giấy có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q. Bị cáo Nguyễn K dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) này quấn thành ống làm dụng cụ sử dụng để hít ma túy Ketamine tại phòng 7777.

- Tiền ngân hàng N5: 4.000.000 đồng, đây là số tiền của bị cáo Lương Vũ L4 có được sau khi bán số ma túy cho bị cáo Khương Thanh H1.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i, màu: trắng - đen, mang biển kiểm soát: 76C1-329.99 (Xe đã qua sử dụng) và 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, biển số đăng ký 76C1-329.99. Đây là tài sản của bị cáo Lương Vũ L4, xe mô tô trên được bị cáo L4 dùng để làm phương tiện đi bán ma túy cho bị cáo Khương Thanh H1.

- Tiền ngân hàng N5: 50.000 đồng được niêm phong trong một phong bì số 719/PC09 (GĐ-2021). Đây là tờ tiền bị cáo H dùng để quấn thành ống làm dụng cụ hít ma túy Ketamine.

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, trên vỏ có dòng chữ iphone (điện thoại bị vô hiệu hóa), bên trong thân máy có gắn 01 (một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000040241090. Điện thoại này được niêm phong trong một phong bì số: 765/KLGĐ-PC09, giáp lai có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của những người có tên sau: Nguyễn Phương Đ1, Bùi Nhật M1. Đây là điện thoại của bị cáo Lương Vũ L4 dùng để làm phương tiện mua bán ma túy.

[6.3] Tuyên trả lại cho các chủ sở hữu:

- 01 (Một) máy điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ iPhone, số imei: 355385071303552, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401180333243759 và 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu: đen-xanh, trên vỏ điện thoại có dòng chữ VIVO, số imei 1: 864739046714091, số imei 2: 864739046714083, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401201112418606. Đây là 02 (Hai) điện thoại của bị cáo Phạm Văn L3 không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu hồng, nhãn hiệu IPHONE, model: A1784, IMEI: 355351080558578 và thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000051186616 và số tiền 800.000 đồng. Đây là tiền, điện thoại di động của Lê Hồng V1 không liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu: trắng-đen, nhãn hiệu IPHONE, model:

A1920, IMEI: 356167091744182 và thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000070286610. Đây là điện thoại di động của Trần Thị Ngọc H10 không liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu: vàng - trắng, nhãn hiệu IPHONE, model: A1688, IMEI: 358567077988018 và thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000057851335. Đây là điện thoại di động của Nguyễn Hoàng T3 không liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu trắng, mặt sau có dòng chữ iPhone, số IMEI: 356768084418039, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Vinaphone có dãy số: 89840200011165565118. Đây là điện thoại di động của Nguyễn Thị Diễm M2 (Sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: Xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; là chị ruột của Nguyễn Bảo Q) cho bị cáo Nguyễn Bảo Q mượn để sử dụng. Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Thị Diễm M2 không biết việc bị cáo Q dùng điện thoại của M2 để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/7/2021.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu: trắng - đen, mặt sau có dòng chữ iPhone, số IMEI: 359410089392821, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Mobifone có dãy số: 84011803330640510T và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 357757103632448, IMEI2: 357757105632446, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000040242145. Đây là 02 (Hai) điện thoại di động của Phan Trần Song P1 không liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu xám, nhãn hiệu IPHONE, model: A2160, IMEI: 353244109209251 và thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401201133551924 và số tiền 800.000 đồng. Đây là tiền và điện thoại di động của Võ Lê N1 không liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu xám, nhãn hiệu IPHONE, model: A1549, IMEI: 358369061381817 và thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000070286610. Đây là điện thoại di động của Võ Hữu T1 không liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu: vàng - trắng, nhãn hiệu IPHONE, model: A1897, IMEI: 356769089604441 và thẻ sim V3 có dãy số: 89840480000314865312. Đây là điện thoại di động của Nguyễn Mậu T2 không liên quan đến vụ án.

- Tiền ngân hàng N5: 1.630.000 đồng, đây là số tiền thu giữ được của Phan Trần Song P1, trong đó: 330.000 đồng là của Phan Trần Song P1 còn 1.300.000 đồng là của Nguyễn Mậu T2 không liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) ví màu đen, bên trong có: 01 (Một) Căn cước công dân số 051097000788, họ và tên: LƯƠNG VŨ LUÂN, ngày sinh: 14/07/1997; 01 (Một) giấy phép lái xe số 510180005848, họ tên: LƯƠNG VŨ LUÂN; 01 (Một) thẻ ngân hàng V4 số 9704150104262764 có dòng chữ LUONG VU LUAN; 01 (Một) thẻ ngân hàng V5 số 9704366814438829012 có dòng chữ LUONG VU LUAN, 01 (Một) thẻ ngân hàng M3 có dòng chữ LUONG VU LUAN. Đây là tài sản của bị

can Lương Vũ L4.

- 01 (Một) đầu ghi camera, màu đen, có dòng chữ Dahua, mã số S/N:2K018 C4PAPU4252, bên trong có gắn ổ cứng nhãn hiệu Western Digital, dung lượng 4TB. Đây là đầu ghi dữ liệu từ camera an ninh của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Newstar.

- 01 (Một) sổ ghi thông tin do bà Nguyễn Thị Lệ Q1 ký xác nhận từng trang (theo dõi kinh doanh của Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Newstar).

[6.4] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lương Vũ L4 phải tiếp tục nộp số tiền 5.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho bị cáo Khương Thanh H1.

[7] Hành vi và đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với người bán ma túy tên T5 và nhân viên quán karaoke: Do bị cáo Nguyễn Bảo Q không biết về nhân thân, lai lịch của người bán ma túy và của nhân viên quán karaoke là người giới thiệu T5 cho Q nên không đủ thông tin để Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, làm rõ.

- Đối với Võ Thị L5, Võ Lê N1, Võ Hữu T1: Là những người được bị cáo Nguyễn Bảo Q rủ đến phòng 3333 quán K2 để sử dụng chất ma túy, không góp tiền với bị cáo Nguyễn Bảo Q để mua ma túy và thuê phòng sử dụng ma túy. Do đó, Võ Thị L5, Võ Lê N1, Võ Hữu T1 không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Võ Thị L5, Võ Lê N1 và Võ Hữu T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an phường N xử lý hành chính về hành vi: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương lập hồ sơ quản lý theo quy định.

- Đối với Phan Trần Song P1 và Nguyễn Mậu T2: Bị cáo Nguyễn Bảo Q liên lạc rủ Phan Trần Song P1 đến quán K2 để dự sinh nhật của Q. P1 đồng ý và rủ Nguyễn Mậu T2 đi cùng; Phi chuẩn bị 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi ngàn đồng) và nói T2 góp số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) rồi đưa tiền cho P1 giữ, mục đích sau khi kết thúc tiệc sinh nhật nếu thiếu tiền, có ai yêu cầu góp tiền thì P1 sẽ góp để trả chi phí cho buổi sinh nhật. Q không thỏa thuận với P1 về việc góp tiền mua ma túy. Do đó, Phan Trần Song P1 và Nguyễn Mậu T2 không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các đối tượng Nguyễn Trần Song P2 và Nguyễn Mậu T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an phường N xử lý hành chính về hành vi: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương lập hồ sơ quản lý theo quy định.

- Đối với Võ Thành H9: Là người cho bị cáo Khương Thanh H1 mượn số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Trong đó H9 chuyển số tiền 4.500.000

đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản của Đặng Thị Thúy H11 để trả tiền mua ma túy cho bị cáo Lương Vũ L4. Anh H9 không biết việc bị cáo H1 mượn tiền để thực hiện hành vi phạm tội nên H9 không đồng phạm tội với bị cáo Khương Thanh H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự

- Đối với các đối tượng: Trần Thị Ngọc H10, Lê Hồng V1, Nguyễn Hoàng T3 là những người được rủ đến phòng 7777 quán K2 để sử dụng chất ma túy nhưng cả H10, V1 và T3 đều không góp tiền cùng với các bị cáo mua ma túy và thuê phòng để sử dụng ma túy. Do đó, Trần Thị Ngọc H10, Lê Hồng V1, Nguyễn Hoàng T3 không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Trần Thị Ngọc H10, Lê Hồng V1 và Nguyễn Hoàng T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an phường N để xử lý hành chính về hành vi: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương lập hồ sơ quản lý theo quy định.

- Đối với đối tượng tên B3: Là người bán ma túy cho bị cáo Lương Vũ L4 nhưng bị cáo L4 không biết nhân thân, lai lịch và số điện thoại của B3 nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin để tiến hành xác minh, làm rõ.

- Đối với Đặng Thị Thúy H11: Là người cho bị cáo Lương Vũ L4 mượn số tài khoản ngân hàng G để bị can Khương Thanh H1 chuyển số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản trên nhằm thanh toán tiền mua ma túy cho bị cáo L4. Tuy nhiên, Đặng Thị Thúy H11 không biết việc bị cáo L4 mượn số tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, H11 không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo L4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Hồ Văn V2: Là người được bị cáo L4 chở đi cùng đến khu vực ngã tư đường C và đường T thuộc phường N, thành phố Q để bị cáo L4 mua ma túy của một người tên B3. Đối tượng V2 không biết bị cáo L4 mua ma túy và cũng không biết bị cáo L4 bán ma túy cho bị cáo Khương Thanh H1 tại quán K2. Do đó, Hồ Văn V2 không đồng phạm với bị cáo Lương Vũ L4 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xác định V2 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q thông báo cho Công an phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ quản lý theo quy định.

- Đối với Hồ Ngọc T4: Là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke N2, đã cho các bị cáo Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3 thuê phòng hát karaoke số 7777 và cho bị cáo Nguyễn Bảo Q thuê phòng karaoke số 3333 vào tối ngày 29/7/2021. Tuy nhiên, T4 không biết việc các bị cáo trên sử dụng các phòng số 7777, 3333 để thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, không có căn cứ xác định Hồ Ngọc T4 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự. Tuy

nhiên, T4 là chủ cơ sở kinh doanh, là người quản lý mà để cho các bị cáo lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an phường N xử lý hành chính về hành vi: *"Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, các phương tiện giao thông và các nơi khác để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực, phương tiện mình quản lý"* được quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

- Đối với Nguyễn Thị Lệ Q1: Là nhân viên thu ngân của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke N2, Q1 có nhiệm vụ theo dõi việc khách đến thuê phòng hát karaoke để tính tiền cho khách. Q1 không biết việc các bị cáo: Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H, Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3 cùng các đối tượng khác đến thuê các phòng số 3333, 7777 để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ xác định Nguyễn Thị Lệ Q1 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[8] Vụ án này đã được xét xử sơ thẩm và ngày 17/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm xét thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, nên tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Kết quả điều tra lại Cơ quan điều tra Công an thành phố Q xác định hành vi của Lương Vũ L4 không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*; hành vi của Võ Thị L5 không có đồng phạm với Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*; hành vi của Phan Trần Song P1, Nguyễn Mậu T2 không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Vì vậy căn cứ vào giới hạn của việc xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vụ án theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H, Khương Thanh H1, Nguyễn K, Phạm Văn L3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Lương Vũ L4 là hộ nghèo, bị cáo Nguyễn Minh T là hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo L4 và bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo

Nguyễn Bảo Q.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Khương Thanh H1, Nguyễn K, Phạm Văn L3.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lương Vũ L4.

Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 106, 136, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Khương Thanh H1, Nguyễn K, Nguyễn Minh T, Phạm Văn L3, Nguyễn Thế H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Lương Vũ L4 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Bảo Q 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2021.

2. Bị cáo **Nguyễn Thế H 3 (ba) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023, được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 28/10/2021.

3. Bị cáo **Khương Thanh H1 3 (ba) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2023, được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến ngày 03/3/2022.

4. Bị cáo **Nguyễn K 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 28/10/2021.

5. Bị cáo **Nguyễn Minh T 7 (bảy) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2021.

6. Bị cáo **Phạm Văn L3 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2023, được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 09/12/2021.

7. Bị cáo **Lương Vũ L4 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2021. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị

tạm giam. Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lương Vũ L4.

II. Về xử lý vật chứng:

1. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 02 (Hai) chai dầu gió; 01 (Một) bật lửa; 02 (Hai) túi nylon màu trắng, rỗng; 02 (Hai) bật lửa màu vàng; 01 (Một) đĩa nhựa, màu trắng;

- 0,40 gam mẫu ma túy, loại MDMA (Mẫu còn lại sau giám định của 2 viên nén màu xám); 0,70 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (Mẫu còn lại sau giám định của túi nylon niêm phong số 1935959) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 720/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của ông Huỳnh Minh N3, Bùi Nhật M1.

- 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, 01 (Một) đĩa nhựa màu trắng, 01 (Một) thẻ card cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một thùng giấy có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của ông Huỳnh Minh N3, Bùi Nhật M1.

- 01 (Một) thẻ card; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng có in hình hoa văn cùng vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 719/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, trên vỏ có dòng chữ Iphone (điện thoại bị vô hiệu hóa), bên trong thân máy có gắn 01 (một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000040241090. Điện thoại này được niêm phong trong một phong bì số: 765/KLGĐ-PC09, giáp lai có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của những người có tên sau: Nguyễn Phương Đ1, Bùi Nhật M1 của bị cáo Lương Vũ L4;

- 01 (một) máy điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ iPhone, số Imei: 356566080142169, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Vinaphone có dãy số: 89840200011117320877 và 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím số, màu đen, mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, số Imei 1: 354205103353188, số Imei 2: 354205104353187, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000074239945 và 01 (Một) thẻ sim có dãy số: 89840509201279555208 của bị cáo Nguyễn Minh T;

- 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ iPhone, số Imei: 353097101856697, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000035056943 của bị cáo Nguyễn K

- 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, trên vỏ có dòng chữ iPhone, số Imei: 356801114789010, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000010741351 của bị cáo Khương Thanh H1;

- Tiền ngân hàng N5: 5.900.000 đồng;

- Tiền ngân hàng N5: 20.000 đồng được niêm phong trong một thùng giấy có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q;

- Tiền ngân hàng N5: 50.000 đồng được niêm phong trong một phong bì số 719/PC09 (GĐ-2021);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i, màu: trắng - đen, mang biển kiểm soát: 76C1-329.99 (Xe đã qua sử dụng) và 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, biển số đăng ký 76C1-329.99.

3. Trả lại cho các chủ sở hữu, cụ thể:

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn L7: 01 (Một) máy điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ iPhone, số Imei: 355385071303552, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401180333243759 và 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu: đen-xanh, trên vỏ điện thoại có dòng chữ VIVO, số Imei 1: 864739046714091, số Imei 2: 864739046714083, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401201112418606;

- Trả lại cho Lê Hồng V1: 01 (Một) điện thoại di động, màu hồng, nhãn hiệu IPHONE, model: A1784, IMEI: 355351080558578 và thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000051186616 và số tiền 800.000 đồng;

- Trả lại cho Trần Thị Ngọc H10: 01 (Một) điện thoại di động, màu: trắng-đen, nhãn hiệu IPHONE, model: A1920, IMEI: 356167091744182 và thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000070286610;

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng T3: 01 (Một) điện thoại di động, màu: vàng - trắng, nhãn hiệu IPHONE, model: A1688, IMEI: 358567077988018 và thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000057851335;

- Trả lại cho Nguyễn Thị Diễm M2: 01 (Một) điện thoại di động, màu trắng, mặt sau có dòng chữ iPhone, số IMEI: 356768084418039, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Vinaphone có dãy số: 89840200011165565118;

- Trả lại cho Phan Trần Song P1: 01 (Một) điện thoại di động, màu: trắng - đen, mặt sau có dòng chữ iPhone, số IMEI: 359410089392821, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401180333064051OT và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 357757103632448, IMEI2: 357757105632446, bên trong thân máy có gắn 01 (Một) thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000040242145 và số tiền 330.000 đồng;

- Trả lại cho Võ Lê N1: 01 (Một) điện thoại di động, màu xám, nhãn hiệu IPHONE, model: A2160, IMEI: 353244109209251 và thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401201133551924 và số tiền 800.000 đồng;

- Trả lại cho Võ Hữu T1: 01 (Một) điện thoại di động, màu xám, nhãn hiệu IPHONE, model: A1549, IMEI: 358369061381817 và thẻ sim V3 có dãy số: 8984048000070286610;

- Trả lại cho Nguyễn Mậu T2: 01 (Một) điện thoại di động, màu: vàng - trắng, nhãn hiệu IPHONE, model: A1897, IMEI: 356769089604441và thẻ sim V3 có dãy số: 89840480000314865312 và số tiền 1.300.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Lương Vũ L4: 01 (Một) ví màu đen, bên trong có: 01 (Một) căn cước công dân số 051097000788, họ và tên: LƯƠNG VŨ LUÂN, ngày sinh: 14/07/1997; 01 (Một) giấy phép lái xe số 510180005848, họ tên: LƯƠNG VŨ LUÂN; 01 (Một) thẻ ngân hàng V4 số 9704150104262764 có dòng chữ LUONG VU LUAN; 01 (Một) thẻ ngân hàng V5 số 9704366814438829012 có dòng chữ LUONG VU LUAN, 01 (Một) thẻ ngân hàng M3 có dòng chữ LUONG VU LUAN;

- Trả lại cho cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Newstar: 01 (Một) đầu ghi camera, màu đen, có dòng chữ Dahua, mã số S/N: 2K018 C4PAPU4252, bên trong có gắn ổ cứng nhãn hiệu Western Digital, dung lượng 4TB và 01 (Một) sổ ghi thông tin do bà Nguyễn Thị Lệ Q1 ký xác nhận từng trang.

(Đặc điểm các vật chứng trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

Đối với số tiền 9.130.000 đồng trong tài khoản số 3949.0.1075855.00000 theo Ủy nhiệm chi lập ngày 21/7/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tiếp tục tạm giữ số tiền 9.130.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

III. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lương Vũ L4 phải tiếp tục nộp số tiền 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

IV. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Nguyễn Thế H, Khương Thanh H1, Nguyễn K, Phạm Văn L3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí cho các bị cáo Lương Vũ L4 và Nguyễn Minh T.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như